

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HSST

Ngày: 10 - 11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hiền,

2. Bà Hoàng Thị Tường Vy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Bảo Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/HSST ngày 08 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXX-ST ngày 26 tháng 10 năm 2021 đối với: Bị cáo Trần Văn H, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị L, có vợ Ngô Thị Hoài N; có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 04-01-2021, bị Công an huyện Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

Về nhân thân: Năm 2014, có hành vi gây rối trật tự công cộng, bị Công an huyện Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng;

Bị hại: Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1981; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Văn D, sinh năm 1988; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1962; nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

3. Chị Trần Thị C, sinh năm 1971; nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt. Có anh Lê Văn C, sinh năm 1971; nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: Thôn T, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình là chồng chị C, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 22 tháng 6 năm 2021, Trần Văn H đi bộ ngang qua nhà chị Trần Thị Mỹ H ở cùng thôn, H thấy nhà chị H đóng cửa, giữa sân có treo một lồng chim nên nảy sinh ý định vào lấy trộm chim. H chui qua hàng rào vào sân nhà, dùng tay mở lồng chim lấy trộm 01 (một) con chim sáo màu nâu, bỏ vào túi quần bên phải rồi đi ra ngoài. Hùng đến nhà anh Lê Văn D, ở cùng thôn nhờ D chở đến thôn T, xã V có việc. D đồng ý và mượn xe mô tô BKS: 73K4-6809 của anh họ Lê Văn C ở thôn T, xã D để chở H đi. Khi đi ngang qua một nhà không quen biết, thấy một thanh niên đang cho chim ăn, H bảo D dừng xe lại và một mình đi vào trong nhà hỏi thanh niên đó mua chim không, nhưng thanh niên đó không mua. Sau đó, H nhờ D chở đến nhà ông Nguyễn Văn L ở thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình để bán chim. Khi H đang hỏi để bán chim cho ông L thì bị lực lượng Công an phát hiện và lập biên bản vi phạm, thu giữ tang vật vụ án.

Về vật chứng: Ngày 22-6-2021, Công an xã H đã tiến hành thu giữ: 01 (một) con chim sáo có bộ lông màu nâu, chân và miệng màu vàng từ Trần Văn Hùng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Ware màu xanh dương, BS: 73K4-6809, xe đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá số 16/BB-LKĐG, ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh kết luận: 01 con chim sáo có lông màu nâu, chân và miệng màu vàng có giá trị 800.000 (tám trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản Cáo trạng số 32/CT-VKS, ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Trần Văn Hùng về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 06 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản nói trên cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, lời luận tội, hình phạt và mức án đề nghị của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm trở về nuôi con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Bị cáo Trần Văn H đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với thủ đoạn lợi dụng sự sơ hở, thiếu quản lý tài sản của chủ sở hữu, để lén lút chiếm đoạt tài sản gồm 01 con chim sáo có lông màu nâu, chân và miệng màu vàng có giá trị 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng). Tuy số tiền chưa đủ định lượng, nhưng do ngày 04-01-2021 bị Công an huyện Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Trần Văn H, đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo Trần Văn H thực hiện chiếm đoạt tài sản với lỗi cố ý, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây lo lắng, hoang mang cho nhân dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo có nhân thân xấu; năm 2014, có hành vi gây rối trật tự công cộng, bị Công an huyện Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện mà tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, tương ứng với tính chất vụ án, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Trong vụ án này, Trần Văn H nhờ Lê Văn D chở đến thôn T, xã V, sau đó chở đến nhà ông Nguyễn Văn L để bán tài sản do trộm cắp được. Tuy nhiên, D không biết chở H đi tiêu thụ tài sản trộm cắp mà có. Ông Nguyễn Văn L không biết con chim sáo là do Trần Văn H trộm cắp mà có nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn D và ông Nguyễn Văn L.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị Mỹ H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) con chim sáo có bộ lông màu nâu, chân và miệng màu vàng cho chủ sở hữu là chị Trần Thị Mỹ H; trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Ware màu xanh dương, BKS: 73K4-6809 cho chủ sở hữu cho chị Trần Thị C đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn Hùng phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 298; khoản 1, 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Không xem xét.

4. *Án phí sơ thẩm*: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Những người TGGT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA